

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 627/2021/DS-PT

Ngày: 24-11-2021.

V/v: “Tranh chấp quyền sở hữu
đối với tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.
Ông Phạm Hồng Giảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thuỳ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021: “Tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản”; Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3913/2021/QĐ-PT ngày 28/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1943; nơi cư trú: Căn hộ 04, Tầng 18, Tòa A, chung cư T, TQB, Phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Thanh D, sinh năm 1977; nơi cư trú: 47 P, Phường Q, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh – đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/6/2020) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Căn hộ 04, Tầng 18, Tòa A, chung cư T, TQB, Phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị Huyền T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tầng 9, Tòa H, 159 Đ, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/10/2021) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đồng Mây Hồng T, sinh năm 1979 – Luật sư Công ty TNHH Hằng Luật HT – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; nơi cư trú: 212 Lầu 1 chung cư A, Phường R, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Thanh D, sinh năm 1977; nơi cư trú: 47 P, Phường Q, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh – đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/8/2020) (có mặt).

3.2. Ông Lê Thanh T3, sinh năm 1989; nơi cư trú: Căn hộ 04, Tầng 18, Tòa A, chung cư T, TQB, Phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: 92 H, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh – đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/10/2021) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây, con dâu bà **Nguyễn Thị T1** là Nguyễn **Thị T2** có giữ giữ bà T1 số tiền 850.000.000 đồng. Ngày 15/8/2019, bà T1 yêu cầu bà T2 đưa lại số tiền trên bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của con gái bà T1 là bà Nguyễn Thị Bích H. Thời điểm đó bà T1 đang ở chung nhà với bà H. Bà T1 muốn mở sổ tiết kiệm số tiền trên nên nhờ bà H làm thủ tục mở sổ tiết kiệm và đứng tên giữ. Theo yêu cầu của bà T1, bà H đã mở Sổ tiết kiệm số AA09078484 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á mang tên Nguyễn Thị Bích H và đưa bản chính sổ tiết kiệm cho bà T1 giữ. Đến tháng 02/2020, do cần tiền, bà T1 yêu cầu bà H ra Ngân hàng để rút tiền nhưng bà H không thực hiện và có những hành vi, lời nói không hay với bà. Do đó, bà T1 yêu cầu Tòa án xác định số tiền 850.000.000 đồng trong Sổ tiết kiệm số AA09078484 có số tài khoản 010326560005 ngày gửi tiết kiệm 16/8/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á mang tên Nguyễn Thị Bích H là thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T1 và bà T1 được quyền liên hệ với cơ quan tổ chức có thẩm quyền để nhận lại số tiền 850.000.000 đồng cùng với tiền lãi phát sinh trong sổ tiết kiệm trên.

2. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích H là con ruột của bà T1. Bà H xác nhận số tiền 850.000.000 đồng nguồn gốc là của mẹ bà. Số tiền trên do bà Nguyễn Thị T2 là

chị dâu chuyển vào tài khoản của bà H ngày 15/8/2019. Bà H nói sẽ chở bà T1 đi mở sổ tiết kiệm tại ngân hàng nhưng bà T1 nói với bà H là cho con bà H tên Lê Thanh T3 sổ tiền trên nên bà T1 mới để bà H tự đi mở sổ và đứng tên trên sổ tiết kiệm số AA09078484 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Bà T1 đã cho cháu ngoại là T3 nên sổ tiền trên là của cháu T3, bà H chỉ là người quản lý thay cháu T3 nên cách xử lý sổ tiền trên như thế nào đối với yêu cầu của nguyên đơn thì cháu Lê Thanh T3 sẽ có ý kiến. Nếu nguyên đơn cho là bà H giữ giùm thì yêu cầu nguyên đơn đưa ra chứng cứ. **Chỉ** một mình bà H đi mở sổ tiết kiệm, bà T1 không đi cùng. Việc bà T1 đang giữ sổ tiết kiệm là do bà T1 tự ý mở tủ của bà H lấy và bà H có biên bản cơ mất sổ tại Ngân hàng.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Bà Nguyễn Thị T2 do ông Hồ Thanh D đại diện: Bà T2 xác nhận ngày 15/8/2019, theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1 là mẹ chồng của bà T2, bà T2 đã chuyển số tiền 850.000.000 đồng, là tiền mà bà T1 nhờ bà T2 giữ giùm vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Bích H. Bà đã chuyển số tiền trên theo phiếu chuyển ngày 15/8/2019 tại ngân hàng TMCP Sài Gòn. Do đó, số tiền trong Sổ tiết kiệm số AA09078484 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á phát hành là tiền của bà T1, bà H chỉ là người đứng tên giữ giùm. Bà T2 thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà T1.

3.2. Ông Lê Thanh T3 trình bày: Ông là con của bà Nguyễn Thị Bích H. Ông xác nhận lời trình bày **của** mẹ ông là đúng. Chính bà ngoại ông là bà T1 đã nói trực tiếp với ông là sẽ cho ông sổ tiền trên và để mẹ ông mở sổ tiết kiệm đứng tên mẹ ông. Nay bà ngoại đòi lại tiền, ông không đồng ý vì bà ngoại đã cho nên không được quyền đòi lại.

4. Bản án số 55/2021/DS-ST ngày 24/3/2021 của Toà án nhân dân Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

“1. Công nhận số tiền 850.000.000 đồng trong Sổ tiết kiệm số AA09078484 có số tài khoản 010326560005 ngày gửi tiết kiệm 16/8/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á mang tên Nguyễn Thị Bích H là thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T1 và bà T1 được quyền liên hệ với cơ quan tổ chức có thẩm quyền để nhận lại số tiền 850.000.000 đồng cùng với tiền lãi phát sinh trong sổ tiết kiệm nói trên.

Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2020/QĐ - BP KCTT ngày 11/8/2020 được tiếp tục duy trì và sẽ được hủy bỏ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị T1 có ông Hồ Thanh D là đại diện theo ủy quyền được nhận lại tài sản bảo đảm có giá trị là 40.000.000 đồng được gửi vào tài khoản tại

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh 8 với số tài khoản: 1702401022275 đã được phong tỏa ngày 11/8/2020 khi Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2020/QĐ – BP KCTT ngày 11/8/2020 được hủy bỏ”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

5. Ngày 25/3/2021, bà Nguyễn Thị Bích H kháng cáo toàn bộ bản án trên. Yêu cầu công nhận quyền sở tiết kiệm bà đang đứng tên là của Lê Thanh T3 do bà T1 đã cho cháu ngoại.

Ngày 06/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh đã có kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS với những lý do:

- Quan hệ pháp luật giải quyết là “Đòi lại tài sản” nhưng quyết định của bản án lại tuyên là “Công nhận quyền sở hữu”.

- Thẩm phán sơ thẩm không tiến hành xác minh số tiền lãi trong sổ tiết kiệm là bao nhiêu để làm căn cứ tính án phí cho bị đơn.

- Quyết định tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu cả lãi và gốc nhưng chỉ tính án phí trên số tiền gốc là chưa chính xác.

6. Tại phiên toà phúc thẩm:

6.1. Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6.2. Bị đơn đề nghị: Hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm đã xác định sai quan hệ pháp luật. Quan hệ pháp luật đang tranh chấp phải là “Tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản” chứ không phải “Đòi lại tài sản” và cần xác định ông T3 là bị đơn trong vụ án chứ không phải là bà H. Ngoài ra, cấp sơ thẩm không thu thập đủ chứng cứ có hay không việc bà T1 yêu cầu bà H đứng tên dùm và bà T1 đã cho ông T3 số tiền trên.

6.3. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn phát biểu: Quan hệ pháp luật giải quyết tranh chấp trên là “Tranh chấp quyền sở hữu”. Bản án xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi lại tài sản” nhưng lại công nhận quyền sở tiết kiệm là của bà T1 là không đúng bản chất tranh chấp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

- Bị đơn xác định số tiền trên là của bà T1 nhưng đã tặng cho ông T3 và bà H đứng tên giùm ông T3 nên cần xác định bị đơn phải là ông T3 chứ không phải bà H.

- Toà án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ cuộc gọi có nội dung bà T1 trao đổi với ông T3 về việc cho ông T3 số tiền trên; chứng cứ tại ngân hàng có hay không việc bà T1 đi cùng bà H ra ngân hàng; chứng cứ bà T1 yêu cầu bà H có đứng tên dùm; chứng cứ số lãi phát sinh...

- Bà H, ông T3 đều thừa nhận bà T1 đã cho ông T3 số tiền trên nên đã thoả mãn điều kiện thoả thuận miệng về tặng cho tài sản.

- Nếu xác định bà H là người giữ gìn tiền cho bà T1 thì phải xem xét công sức của bà H.

Do đó, đề nghị huỷ bản án chuyển hồ sơ về Toà sơ thẩm để xét xử lại.

6.4. Đại diện theo uỷ quyền của ông T3 đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

6.5. Đại diện theo uỷ quyền của bà T2 đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6.6. Các đương sự xác nhận quyền sở tiết kiệm mang số AA09078484 ngày gửi tiết kiệm 16/8/2019 đến hạn thanh toán 16/8/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á phát hành hiện bà T1 đang giữ.

6.7. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H là trong thời hạn luật định và đã nộp án phí nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định;

+ Về nội dung kháng nghị:

Viện kiểm sát vẫn nguyên kháng nghị. Cấp phúc thẩm đã thu thập chứng cứ là văn bản của trả lời của Ngân hàng TMCP Đông Á về số tiền lãi từ sổ tiết kiệm. Do đó, đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm về cách tuyên án để dễ thi hành án và buộc bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch trên số tài sản tranh chấp 982.103.006 đồng.

+ Về nội dung kháng cáo :

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ chứng cứ, tình tiết vụ án. Bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc huỷ án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về thời hạn kháng cáo:

- Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn, phù hợp quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận U, Thành

phố Hồ Chí Minh trong thời hạn, phù hợp quy định tại **Điều 280** Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã có văn bản số 8391/2021/QĐ-CCTLCC ngày 01/11/2021 yêu cầu Ngân hàng TMCP Đông Á, chi nhánh Tân Bình, phòng giao dịch Lý Thường Kiệt cung cấp thông tin sổ tiết kiệm tranh chấp.

Căn cứ công văn số 03/DAB-LTK ngày 05/11/2021 của Ngân hàng TMCP Đông Á xác định tính đến ngày 16/8/2021, sổ tiết kiệm số AA09078484 **gửi tại** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á có số dư như sau:

Tiền gốc đã gửi: 850.000.000 đồng.

Tiền lãi tiền đến ngày 16/8/2021 là 132.103.006 đồng.

- Về quan hệ pháp luật giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi số tiền gốc và lãi phát sinh từ quyền sổ tiết kiệm. Nên khi thụ lý Tòa án cấp sơ thẩm xác định là “đòi lại tài sản”. Nhưng tại biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu, đề nghị xác định số tiền gốc và lãi suất phát sinh theo sổ tiết kiệm có thời hạn số AA09078484 ngày **16/8/2019** do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á phát hành thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn để nguyên đơn được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền nhận lại số tài sản này **nhằm mục đích đơn giản hơn trong giai đoạn thi hành án.**

Việc thay đổi yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu là được nhận lại số tiền gốc, lãi trong quyền sổ tiết kiệm đã gửi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á đứng tên bà Nguyễn Thị Bích H.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì luật hình thức xác định tranh chấp này là “Tranh chấp quyền sở hữu về tài sản” thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng để giải quyết tranh chấp này thì phải áp dụng luật nội dung là “Quyền đòi lại tài sản” “Quyền sở hữu” và “Căn cứ xác lập quyền sở hữu” theo khoản 1 Điều 166, Điều 158, Điều 221 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là xác định theo luật hình thức. Nên quan hệ pháp luật trong vụ án này phải xác định là “Tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản” như quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi của bị đơn.

Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Đòi lại tài sản” hay cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp

quyền sở hữu đối với tài sản” không làm thay đổi bản chất, nội dung, đường lối giải quyết vụ án.

Việc xác định ai là bị đơn trong vụ án là do khởi kiện của nguyên đơn xác định ai là người bị kiện. Bà H là người đang đứng tên trên sổ tiết kiệm, bà T1 cho rằng số tiền trong sổ tiết kiệm trên thuộc quyền sở hữu của bà nên kiện bà H và Toà án xác định bà H là bị đơn trong vụ án là đúng quy định pháp luật. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn cho rằng ông T3 mới là bị đơn trong vụ án là không có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Căn cứ uỷ nhiệm chi ngày 15/8/2019 của bà Nguyễn Thị T2 có xác nhận của Ngân hàng **TMCP** Sài Gòn; phiếu chuyển tiền ngày 15/8/2019 của Ngân hàng **TMCP** Sài Gòn, phòng giao dịch Ngô Quyền đã chuyển cho người hưởng thụ là bà Nguyễn Thị Bích H ngày 15/8/2019 có nội dung “CT cho bà nội”. Căn cứ lời của bà Nguyễn Thị T2 (bà T2 là con dâu của bà T1) xác nhận số tiền đó bà đã giữ giùm bà T1 và theo yêu cầu của bà T1, bà đã trả số tiền trên cho bà T1 vào tài khoản của bà H vào ngày 15/8/2019. Bà H thừa nhận đã nhận số tiền 850.000.000 đồng do bà T2 chuyển, xác nhận đó là tiền của bà T1 nhưng lại cho rằng bà T1 đã cho con của bà H là ông T3 số tiền trên và yêu cầu xác định quyền sở hữu tiết kiệm do bà đứng tên thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thanh T3.

Bị đơn thừa nhận số tiền trong sổ tiết kiệm là tiền do bà T2 chuyển vào tài khoản cho bà xuất phát từ số tiền bán nhà được chia và tiền tiết kiệm của bà T1 do anh trai của bà giữ giùm và chị dâu chuyển khoản vào tài khoản của bà. Đây là cơ sở xác lập số tiền trên thuộc quyền sở hữu của bà T1.

Bị đơn thừa nhận số tiền 850.000.000 đồng là của bà T1 nhưng cho rằng số tiền này bà T1 đã cho con bà là ông T3, ông T3 nhờ bà đứng tên giữ.

Bị đơn yêu cầu thu thập chứng cứ là cuộc gọi điện thoại từ hai số thuê bao 09094184.. và 07968925.. vào thời gian từ sau 19 giờ 30 phút ngày 23/6/2020. Yêu cầu này của bị đơn đã được Toà án cấp sơ thẩm có văn bản yêu cầu Công ty dịch vụ MobiFone khu vực II thu thập chứng cứ nhưng Tổng Công ty viễn thông MobiFone đã có văn bản số 3486/TT.TCTK-DSTK ngày 30/12/2020 trả lời “...do khả năng kỹ thuật, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone không cung cấp được nội dung cuộc gọi, tin nhắn”. Như vậy, yêu cầu của bị đơn đề nghị thu thập chứng cứ, Toà án cấp sơ thẩm đã thực hiện nhưng không thu thập được và bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ khác. Do đó, không có chứng cứ xác định nguyên đơn đã cho ông T3 số tiền này.

Mặt khác, không có bất cứ có văn bản thoả thuận, hay chứng cứ cuộc nói chuyện nào khác giữa người cho tiền, người nhận tiền nhờ bà H đứng tên giùm tại thời điểm bà H mở sổ tiết kiệm.

Chứng cứ bị đơn cung cấp là bà T1 đã mở tủ lấy sổ tiết kiệm ngày 16/3/2020 càng khẳng định bà T1 không có ý chí tự nguyện cho ai sổ tiền trên.

Bà H và ông T3 cho rằng bà T1 đã cho ông T3 sổ tiền này nhưng không có chứng cứ chứng minh và bà Nguyễn Thị T1 - người được các đương sự xác nhận là chủ sở hữu sổ tiền trên - không có bất cứ xác nhận nào về việc cho tặng sổ tiền trên nên không có căn cứ xác lập hợp đồng tặng cho như quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Bị đơn không có yêu cầu phản tố về công sức giữ gìn tài sản nên cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát kháng nghị về việc cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ xác định có bao nhiêu sổ tiền lãi tại Ngân hàng TMCP Đông Á, cấp phúc thẩm đã khắc phục.

Cấp sơ thẩm xác định sổ tiền gốc 850.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của bà T1 nên sổ tiền lãi trong sổ tiết kiệm là tài sản phát sinh từ sổ tiền gốc cũng thuộc quyền sở hữu của bà T1 là có căn cứ pháp luật nhưng cách tuyên không cụ thể dẫn đến việc tính chưa đủ án phí nên kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Quyền sổ tiết kiệm số AA09078484 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á phát hành ngày 16/9/2019 có số dư tổng cộng 982.103.006 đồng là xác định có số tài sản trên hiện đang được gửi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á và nguyên đơn đang giữ quyền sổ trên. Do đó, khi giải quyết tranh chấp chỉ cần xác định ai là người sở hữu sổ tiền trên và được quyền liên hệ với Ngân hàng để nhận tiền thì Ngân hàng nơi tài sản đang được gửi có nghĩa vụ thực hiện việc giao tiền theo bản án có hiệu lực pháp luật mà không cần triệu tập ngân hàng tham gia tố tụng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch trên tổng tài sản tranh chấp là 982.103.006 đồng theo quy định của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 166, Điều 158, Điều 221 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.
- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 55/2021/DS-ST ngày 24/3/2021 của Toà án nhân dân Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Tuyên xử:

- Xác định số tiền gốc và lãi suất phát sinh trong sổ tiết kiệm có thời hạn số AA09078484 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á phát hành đến hạn thanh toán ngày 16/8/2021 có tiền gốc 850.000.000 đồng, tiền lãi 132.103.006 đồng đứng tên bà Nguyễn Thị Bích H là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T1.

- Bà Nguyễn Thị T1 được quyền liên hệ với Ngân hàng TMCP Đông Á, chi nhánh Tân Bình, phòng giao dịch Lý Thường Kiệt để nhận tổng số tiền là 982.103.006 đồng.

- Bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ giao trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á quyền sổ tiết kiệm số AA09078484 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á phát hành ngày 16/8/2019 đến hạn thanh toán ngày 16/8/2021 đứng tên bà Nguyễn Thị Bích H để huỷ bỏ.

3. Huỷ bỏ Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 11/QĐ-BPĐB ngày 10/8/2020 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2020/QĐ- BP KCTT ngày 11/8/2020 của Toà án nhân dân Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về Án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí 41.463.090 đồng nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2019/0046107 ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận U;
- Chi cục THADS Quận U;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp